

Phân tích tướng và tự ngã từ kinh Potthapāda (thuộc Trường Bộ kinh)

ISSN: 2734-9195 14:30 29/03/2026

Vì vậy, vô ngã không phải là một học thuyết để tranh biện, mà là tuệ giác giúp tháo gỡ chấp thủ, chuyển từ bám víu sang quán chiếu và thấy rõ thực tại duyên sinh.

Tóm tắt

Qua cuộc đối thoại giữa đức Phật và du sĩ Potthapāda trong bài kinh, cho thấy một phương pháp khai thị rất đặc sắc về tự ngã và tướng. Đức Phật không trả lời theo lối nhị nguyên, mà lần lượt phân tích ba quan niệm về tự ngã đó là, tự ngã mang tính thô phù, tự ngã là do ý sở thành và tự ngã là vô sắc do tướng sở thành. Ở mỗi hình thái, Ngài đều chỉ ra rằng tướng luôn sinh diệt nên không thể là tự ngã cố định.

Khi du sĩ Potthapāda tiếp tục hỏi về tướng là tự ngã của con người hay tướng khác, tự ngã khác. Đức Phật chỉ rõ chính sự nhận thức sai lầm đã làm phát sinh câu hỏi. Qua bốn luận cứ, bài viết làm rõ tính duyên sinh, vô ngã như là một lối tháo gỡ chấp thủ và nhận thức duyên sinh, hơn là một học thuyết siêu hình.

Từ khóa: Kinh Potthapāda, tướng, tự ngã, vô ngã, duyên sinh.

I. Mở đầu

Câu chuyện về tự ngã là chủ đề then chốt trong triết học Ấn Độ cổ đại, với nhiều góc nhìn về nhìn nhận một tự ngã thường hằng. Trái lại, Phật giáo không chấp nhận tự ngã cố định, cũng không rơi vào hư không, mà đánh giá kiến thức thực tại để chỉ rõ sự vô thường, **duyên sinh** và vô ngã.



(Ảnh: Internet)

Đoạn kinh Potthapāda là minh chứng tiêu biểu cho phương pháp này. Đức Phật không tranh luận với du sĩ Potthapāda, mà dùng chính sự sinh diệt của tướng để tháo gỡ quan niệm sai lầm của Potthapāda. Trọng tâm không phải là khẳng định có hoặc không có “tự ngã”, mà là nhận diện sự chấp thủ. Bài viết phân tích đoạn kinh qua bốn luận cứ nhằm làm rõ tiến trình loại bỏ ngã chấp từ thô đến vi tế. Đồng thời kèm theo ví dụ minh họa đơn giản để làm nổi bật ý nghĩa thực tiễn của giáo pháp.

II. Nội dung

2.1. Khái niệm về tướng và tự ngã

- Khái niệm về tướng: Tự điển Phật học thì tướng: “ $\square$; S: *saṃjñā*; P: *saññā*; Cảm giác, khái niệm xuất phát từ tâm khi sáu giác quan tiếp xúc với ngoại cảnh”[1].

- Khái niệm về tự ngã: Tự điển Phật học Tuệ Quang của Nguyễn Hiền chủ biên thì “Tự ngã, $\square$ Cũng như giả ngã, không phải thật ngã”[2].

2.2. Tự ngã không thể đồng nhất với thân thô phù vật chất

Trong các quan niệm về tự ngã, một số trường phái triết học cho rằng “tự ngã” có thể đồng nhất với “thân thô phù vật chất” mà chúng ta cảm nhận hàng ngày. Tuy nhiên, quan điểm này chưa thực sự giải quyết được bản chất sâu xa của con người. Do đó, luận cứ sau đây sẽ cho thấy sự đồng nhất giữa tự ngã và thân thô phù là không thể đứng vững.

Luận cứ 1: Trước hết, trong phần đối thoại, Potthapāda trình bày quan niệm của mình như sau:

Pāli: *“Oḷārikaṃ kho ahaṃ bhante attānaṃ paccemi rūpiṃ cātummahābhūtikaṃ kabalīkārahāra bhakkhaṇaṃ ti”*[3].

Việt: *“Bạch Thế Tôn, con hiểu tự ngã mang tính thô phù, có sắc, do bốn đại hình thành, do thức ăn nuôi dưỡng”*[4].

Với quan niệm của Potthapāda hiểu tự ngã và thân thể vật chất là như nhau, tức xem thân thể này là tự ngã chân thật của con người. Đức Phật không phủ định bằng mệnh đề trừu tượng, mà chỉ ra một điểm quan trọng là nếu tự ngã là thân thể vật chất ấy, thì tưởng phải là cái khác với tự ngã. Bởi vì, tưởng luôn thay đổi, còn cái được giả định là tự ngã lại bị xem như một thực thể tương đối ổn định.

Phân tích của đức Phật rất rõ là nơi một con người, các tướng khác nhau liên tục sinh lên rồi diệt đi. Có lúc hạnh phúc, có lúc đau khổ, có lúc nhớ, có lúc quên, có lúc tập trung, có lúc tán loạn. Nếu thân thể được gọi là tự ngã, thì những thay đổi của tướng không thể là tự ngã. Như vậy, ngay trên khái niệm giả định của Potthapāda, tưởng không thể là một thực thể thường còn, đồng nhất với con người.

Ví dụ minh họa: Một nhân viên đang ngồi làm việc. Thân người ấy vẫn là thân ấy, nhưng trong một giờ đồng hồ, biết bao ý nghĩ thay đổi lúc tập trung, lúc mệt, lúc nhớ chuyện này, lúc lo cho chuyện khác. Nếu bảo thân này là “tôi” cố định, thì rõ ràng các ý nghĩ đổi thay kia không thể là một “tôi” cố định. Còn nếu lấy chính các ý nghĩ ấy làm “tôi”, thì cái “tôi” ấy chuyển biến từng giây từng phút, không thể giữ lấy. Như vậy, cả thân lẫn tướng đều không đủ điều kiện để trở thành tự ngã thường hằng.

Do đó, tất cả các sắc cần phải được quán chiếu, ở quá khứ, hiện tại hay tương lai, ở bên trong hay ở ngoại cảnh, thô kịch hay vi tế, thấp hèn hay cao thượng, xa hay gần, phải được nhận thức theo thực tướng của nó *“Cái này không phải của tôi, đây không phải là tôi, cái này không phải là tự ngã của tôi”*[5].

2.3. Tự ngã không thể đồng nhất với thân do ý sở thành



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Nếu như quan niệm thứ nhất còn đồng nhất tự ngã với thân vật chất, thì quan niệm thứ hai đã tinh tế hơn khi chuyển sang một hình thái mang tính tâm lý.

Luận cứ 2: Khía cạnh khác, Potthapāda nêu một quan niệm tinh tế hơn như sau:

Pāli: *“Manomayaṃ kho ahaṃ bhante attānaṃ paccemi sabbaṅgapaccaṅgiṃ ahīnindriyaṃ ti”*[6].

Việt: *“Bạch Thế Tôn, con hiểu tự ngã là do ý sở thành, đầy đủ các chi tiết lớn nhỏ, đầy đủ các căn”*[7].

Đây là hình thái tự ngã không còn bị đồng nhất hoàn toàn với thân xác vật lý thô nặng, mà được hình dung như một thân vi tế, do tâm tạo thành. Nhận thức này gần với xu hướng cho rằng đằng sau thân thể vật chất còn có một “ngã tinh thần” hay “linh hồn vi tế” làm chủ đời sống của con người.

Tuy nhiên, đức Phật vẫn loại bỏ quan niệm trên bằng phương pháp luận giải. Nếu tự ngã là thân do ý sở thành ấy, thì tướng vẫn là cái khác với tự ngã, vì các trạng thái tướng vẫn tiếp tục sinh và diệt. Điểm nổi bật là đức Phật không chỉ phá vỡ quan niệm tự ngã về vật chất (thân thể). Ngài còn triệt để phá cả quan niệm tự ngã về tinh thần (Tâm thức). Điều này rất quan trọng, vì con người thường dễ buông bỏ chấp thân mà lại bám chặt vào một “cái tôi bên trong”, như linh hồn, ý thức, hay bản thể tâm linh nào đó. Nếu còn là đối tượng bị nắm giữ, bị thiết lập như “tôi” hay “của tôi”, thì vẫn thuộc phạm vi vọng tưởng.

Ví dụ minh họa: Giống như một bản nhạc đang phát, ta nghe như một dòng liên tục, nhưng thực ra chỉ là từng âm thanh sinh rồi diệt nối tiếp nhau. Không có một âm thanh nào tồn tại suốt từ đầu đến cuối. Tâm thức cũng vậy, các suy nghĩ, cảm xúc liên tục thay đổi, nối tiếp nhau nên ta tưởng có một “cái tôi” ổn định. Nhưng thật ra chỉ là một dòng sinh diệt, không có tự ngã cố định.

Cho nên, ngay cả cái gọi là “thân do ý sở thành” cũng không vượt ra ngoài tiến trình sinh diệt của các pháp hữu vi. Tưởng, thức và các trạng thái tâm đều vô thường, thay đổi theo duyên, nên không thể là một tự ngã cố định. Như đức Phật dạy trong kinh Tương Ưng: “*Cái gì vô thường là khổ, cái gì khổ là vô ngã*”[8].

Do đó, mọi hiện tượng thuộc về tâm, dù vi tế đến đâu, cũng không thể được xác lập là “tôi” hay “tự ngã của tôi”.

2.4. Tự ngã không thể đồng nhất với thực thể vô sắc do tướng sở thành

Quan niệm thứ ba còn đi xa hơn khi loại bỏ hoàn toàn yếu tố vật chất và thân do ý tạo. Đức Phật chỉ ra rằng ngay cả tự ngã thuần tướng tri cũng không thể là chân thật. Vì vậy, hình thái này tiếp tục bị phủ định dưới ánh sáng duyên khởi.

Luận cứ 3: Potthapāda tiếp tục đưa ra cách hiểu thứ ba là:

Pāli: “*Arūpiṃ kho ahaṃ bhante attānaṃ paccemi saññāmayan ti*”[9].

Việt: “*Bạch Thế Tôn, con hiểu tự ngã là vô sắc, do tướng sở thành*”[10].

Đây là hình thái chấp ngã cực kỳ vi tế, không còn gắn với vật chất hay một thân vi tế có đủ căn, mà được hình dung như một thực thể thuần tinh thần, phi vật chất, gần như đồng nhất với đời sống tưởng tri. Nhưng ngay ở đây, đức Phật vẫn giữ nguyên nguyên tắc lập luận là nếu tự ngã là vô sắc do tướng sở thành, thì vẫn phải thấy rằng các tướng khác nhau sinh lên và diệt xuống. Do đó, tướng không thể là tự ngã theo nghĩa một thực thể đồng nhất, bất biến, do duyên mà khởi, do duyên mà diệt. Đã là pháp sinh diệt thì không thể làm nền tảng cho một tự ngã tuyệt đối.

Ví dụ minh họa: Ngọn nến chúng ta thấy một khối sáng ổn định, nhưng thực chất là vô số phân tử khí nóng bốc lên, cháy rồi tắt liên tục. Tâm cũng vậy, do các tướng nối tiếp mau lẹ nên ta lầm có một “cái tôi” nhận biết, nhưng thực chất chỉ là dòng hiện tượng sinh diệt, không có tự ngã cố định.

Cho nên, ngay cả khi tự ngã được hiểu là một thực thể vô sắc đồng nhất với tướng tri, nó vẫn không vượt ngoài quy luật sinh diệt. Tướng, thức và toàn bộ đời sống nội tâm đều là duyên khởi. Như đức Phật dạy trong kinh Vô ngã tướng: “Sắc, này các Tỷ-kheo, là vô ngã..., Thọ là vô ngã, Tưởng là vô ngã, Hành là vô ngã, Thức là vô ngã...”**[11]**. Vì vậy, không thể xác lập bất kỳ thực thể vô sắc nào là “tôi” hay “tự ngã của tôi”.

2.5. Từ chối nhị nguyên về tự ngã



Hình minh họa được tạo bởi AI

Khi mọi hình thái chấp ngã bị phủ định, tư duy vẫn có xu hướng tìm câu trả lời trong nhị nguyên. Nhưng chính khuynh hướng này cần được vượt qua. Vì vậy, lập luận tiếp theo không nhằm định nghĩa tự ngã, mà nhằm tháo gỡ nền tảng nhận thức sinh khởi các tà kiến.

Luận cú 4: Sau khi nghe ba lần đức Phật nói “tướng khác và tự ngã khác”, Potthapāda quay lại hỏi:

Pāli: *Sakkā panetaṃ1 bhante mayā ñātum saññā purisassa attā 'ti vā, aññā saññā añño attā 'ti?'***[12]**

Việt: “*Bạch Thế Tôn, con có thể hiểu được chăng ‘tướng là tự ngã của con người’ hay ‘tướng khác, tự ngã khác?’*”**[13]**

Câu hỏi này cho thấy Potthapāda vẫn muốn có một đáp án dứt khoát theo mô thức nhị nguyên hoặc đồng nhất, hoặc tách biệt. Đức Phật không bác bỏ câu

hỏi, nhưng Ngài trả lời một cách thâm sâu: “*Này Potthapāda, thật khó cho người biết được ‘tướng là tự ngã của con người’ hay ‘tướng khác, tự ngã khác’, vì người có dị kiến, có tin tưởng khác, có lý tưởng khác, có thiên tư khác, có hạnh nguyện khác*”[14].

Đây là điểm then chốt của đoạn kinh này, cho thấy **Đức Phật** không trả lời theo hai lựa chọn mà Potthapāda nêu ra: “*tướng là tự ngã*” hay “*tướng khác, tự ngã khác*”. Thay vào đó, Ngài muốn đưa Potthapāda ra khỏi chính khung nhận thức sai lầm đã làm nảy sinh câu hỏi ấy. Điều quan trọng không phải là lập thêm một học thuyết về tự ngã, mà là tháo gỡ sự chấp thủ vào ý niệm rằng trong con người có một thực thể trung tâm. Khi nói Potthapāda có những dị kiến và thiên hướng riêng, Đức Phật cho thấy trở ngại không nằm ở giáo pháp, mà ở chỗ ông vẫn bị chi phối bởi định kiến về tự ngã.

Ví dụ minh họa Ly nước: Ta có thể hỏi, Ly nước này có hoàn toàn khác biệt với các phân tử nước, ly thủy tinh và không khí xung quanh nó không? Nếu chỉ nghĩ theo hai hướng này, ta khó hiểu bản chất ly nước. Nó không độc lập mà là sự kết hợp tạm thời của nhiều yếu tố. Cũng vậy, Đức Phật không xác lập tự ngã, mà chỉ rõ duyên sinh để buông chấp.

Tóm lại, thông qua bài phân tích đã trình bày trên, đức Phật đã dùng phương pháp luận để loại bỏ mọi hình thức tự ngã từ vật chất cho đến tinh thần hay từ thô cho đến vi tế. Mặc dù, Potthapāda đưa ra ý niệm tự ngã được đồng nhất với thân vật chất, với thân do ý sở thành hay với thực thể vô sắc thuộc tướng, tất cả đều không bền vững trước thực tại sinh diệt của các pháp. Qua đó, ý nghĩa về sự phủ định sự tồn tại của tự ngã cố định được hiển như một phương pháp nhận thức giúp con người vượt qua chấp thủ và hướng đến cái nhìn đúng đắn về duyên sinh.

III. Kết luận

Thông qua phân tích tự ngã và tướng từ kinh Potthapāda, làm rõ vô ngã qua việc bác bỏ ba hình thái của tự ngã là, “*tự ngã mang tính thô phù, tự ngã là do ý sở thành và tự ngã là vô sắc do tướng sở thành*”. Đức Phật chỉ ra rằng mọi sự đồng nhất tự ngã với thân tâm đều không bền vững. Bởi vì, tất cả đều do duyên mà sinh, do duyên mà diệt, nên không có một tự ngã cố định.

Điểm đặc sắc không chỉ ở nội dung mà còn ở phương pháp: Đức Phật không rơi vào tranh luận nhị nguyên, mà hướng người học nhận ra duyên sinh, từ đó buông chấp. Vì vậy, vô ngã không phải là một học thuyết để tranh biện, mà là tuệ giác giúp tháo gỡ chấp thủ, chuyển từ bám víu sang quán chiếu và thấy rõ thực tại duyên sinh.

Tác giả: **NCS TS Trần Quốc Hưng (Thích Thiện Thanh)**

Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh.

Tài liệu tham khảo:

- [1] Thích Minh Châu (dịch), *kinh Potthapàda thuộc Trường bộ kinh*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội, 2020.
- [2] Thích Minh Châu (dịch), *kinh Vô ngã tướng thuộc Tương ưng bộ kinh*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội, 2020.
- [3] Indacanda, *Tam tạng song ngữ Pāli-Việt*, tập 10, *Trường bộ kinh*, Ebook, 2021.
- [4] Hạnh Tuệ Sudhīro, *chú giải Trường bộ kinh*, Ebook, 2024.
- [5] Nguyễn Hiền (chủ biên), *Tự điển Phật học Tuệ Quang*, Nxb Phương Đông, 2015.
- [6] Tự điển Phật học. truy cập ngày 16/03/2026 <https://phatgiaio.org.vn/tu-dien-phat-hoc-online/tuong-k3102.html>.

Chú thích:

- [1] Tự điển Phật học, truy cập ngày 16/03/2026 <https://phatgiaio.org.vn/tu-dien-phat-hoc-online/tuong-k3102.html>.
- [2] Nguyễn Hiền (chủ biên), *Tự điển Phật học Tuệ Quang*, Nxb Phương Đông, 2015, tr.2670
- [3] Indacanda, *Tam tạng song ngữ pāli - việt - tập 10*, *Trường bộ kinh*, Ebook, 2021, Tr.408
- [4] Thích Minh Châu (dịch), *Kinh Potthapàda thuộc Trường bộ kinh*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội, 2020, Tr.148
- [5] Thích Minh Châu (dịch), *Tương ưng uẩn thuộc Tương ưng bộ kinh*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội, 2020, Tr.527
- [6] Indacanda, *Tam tạng song ngữ pāli - việt - tập 10*, *Trường bộ kinh*, Ebook, 2021, Tr.408
- [7] Thích Minh Châu (dịch), *Kinh Potthapàda thuộc Trường bộ kinh*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội, 2020, Tr.148

[8] Thích Minh Châu (dịch), *kinh Vô thường* thuộc *Tương ưng bộ kinh*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội, 2020, Tr.546.

[9] Indacanda, Tam tạng song ngữ pāli - việt - tập 10, *Trường bộ kinh*, Ebook, 2021, Tr.410

[10] Thích Minh Châu (dịch), *kinh Potthapàda* thuộc *Trường bộ kinh*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội, 2020, Tr.148

[11] Thích Minh Châu (dịch), *Kinh Vô ngã tướng* thuộc *Tương Ưng Bộ kinh*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội, 2020, Tr.562.

[12] Indacanda, Tam tạng song ngữ pāli - việt - tập 10, *Trường bộ kinh*, Ebook, 2021, Tr.410

[13] Thích Minh Châu (dịch), *kinh Potthapàda* thuộc *Trường bộ kinh*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội, 2020, Tr.148

[14] Thích Minh Châu (dịch), *kinh Potthapàda* thuộc *Trường bộ kinh*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội, 2020, Tr.148